

Bản án số: 17/2020/HS-ST
Ngày 18-3-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Liêm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Quang Phú

2. Ông Nguyễn Thành Vui

- Thư ký phiên tòa: Ông H Văn Quyết – Thư ký Tòa án nhân dân huyện LN, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LN, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thủy Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 và ngày 18 tháng 3 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện LN, tỉnh Bình Phước đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2020/HSST ngày 13/01/2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2020/QĐXXST– HS ngày 28/02/2020 đối với bị cáo:

Phan Văn H, sinh năm: 1989, tại Đắk Lắk; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Đại, Hùng; Nơi cư trú: Thôn 1, xã Nam D, huyện Cư J, tỉnh Đắk Nông; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Phan Đình Tân, sinh năm: 1947 và bà: Vũ Thị Đào, sinh năm: 1949; Vợ: Tạ Thị Mỹ Duyên, sinh năm: 1991; Bị cáo có 03 người con, lớn nhất sinh năm: 2013, nhỏ nhất sinh năm: 2019; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt từ ngày 19/4/2019 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Trần Quý P; Sinh năm: 1983. (Vắng mặt)

Địa chỉ: KP Ninh T, thị trấn LN, huyện LN, tỉnh Bình Phước.

2/ Đoàn Thị H; Sinh năm: 1971. (Vắng mặt)

Địa chỉ: KP Ninh H, thị trấn LN, huyện LN, tỉnh Bình Phước.

3/ Lê Thị Kim L; sinh năm: 1976. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 4A, xã Lộc T, huyện LN, tỉnh Bình Phước.

4/ Vũ Thị Hồng N; sinh năm: 1966. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 7, xã Lộc T1, huyện LN, tỉnh Bình Phước.

- 5/ Nguyễn Thị Thanh V; sinh năm: 1977. (Vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp 11A, xã Lộc T, huyện LN, tỉnh Bình Phước.
- 6/ Nguyễn Thị H A; sinh năm: 1985. (Vắng mặt)
Địa chỉ: KP Ninh T, thị trấn LN, huyện LN, tỉnh Bình Phước.
- 7/ Lê Văn T; sinh năm: 1984. (Vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp 2, xã Lộc H, huyện LN, tỉnh Bình Phước.
- 8/ Đỗ Tấn T1; sinh năm: 1975. (Vắng mặt)
Địa chỉ: KP Ninh P, thị trấn LN, huyện LN, tỉnh Bình Phước.
- 9/ Đồng Thanh H1; sinh năm: 1974. (Vắng mặt)
Địa chỉ: KP Ninh H, thị trấn LN, huyện LN, tỉnh Bình Phước.
- 10/ Trần Đức T2; sinh năm: 1976. (Vắng mặt)
Địa chỉ: KP Ninh H, thị trấn LN, huyện LN, tỉnh Bình Phước.
- 11/ Nguyễn Văn Tr; sinh năm; 1973. (Vắng mặt)
Địa chỉ: KP Ninh P, thị trấn LN, huyện LN, tỉnh Bình Phước.
- 12/ Trần Kim V1; sinh năm: 1980. (Vắng mặt)
Địa chỉ: KP Ninh T, thị trấn LN, huyện LN, tỉnh Bình Phước.
- 13/ Quách Thị Bích L1; sinh năm:1978. (Vắng mặt)
Địa chỉ: KP Ninh H, thị trấn LN, huyện LN, tỉnh Bình Phước.
- 14/ Đỗ Thị Kim A1; sinh năm: 1970. (Vắng mặt)
Địa chỉ: KP Ninh T, thị trấn LN, huyện LN, tỉnh Bình Phước.
- 15/ Nguyễn Thị H2; sinh năm:1960. (Vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp 3, xã Lộc T2, huyện LN, tỉnh Bình Phước.
- 16/ Nguyễn Thanh Tr1; sinh năm:1982. (Vắng mặt)
Địa chỉ: KP Ninh T, thị trấn LN, huyện LN, tỉnh Bình Phước.
- 17/ Đinh Khắc Thụy A2; sinh năm:1973. (Vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp 4A, xã Lộc T, huyện LN, tỉnh Bình Phước.
- 18/ Nguyễn Thị H3; sinh năm:1969. (Vắng mặt)
Địa chỉ: KP Ninh P, thị trấn LN, huyện LN, tỉnh Bình Phước.
- 19/ Trần Ánh H4; sinh năm:1973. (Vắng mặt)
Địa chỉ: KP Ninh T1, thị trấn LN, huyện LN, tỉnh Bình Phước
- 20/ H Thị T3; sinh năm:1989. (Vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp 5B, xã Lộc T3, huyện LN, tỉnh Bình Phước
- 21/ Nguyễn Thị Vũ Q; sinh năm:1990. (Vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp 5B, xã Lộc T3, huyện LN, tỉnh Bình Phước.
- 22/ Nguyễn Văn Đ; sinh năm:1952. (Có mặt)
Địa chỉ: KP Ninh P, thị trấn LN, huyện LN, tỉnh Bình Phước.
- 23/ Bùi Thị D; sinh năm: 1976. (Vắng mặt)

Địa chỉ: KP Ninh H, thị trấn LN, huyện LN, tỉnh Bình Phước.

24/ Dương Thị Phương Tr2; sinh năm: 1977. (Vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp 8A, xã Lộc H1, huyện LN, tỉnh Bình Phước.

25/ Nguyễn Thị Thu P1; sinh năm: 1984. (Vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp 1, xã Lộc T, huyện LN, tỉnh Bình Phước.

26/ Trần Thị Tâm G; sinh năm: 1984. (Vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp 1, xã Lộc H, huyện LN, tỉnh Bình Phước.

27/ Nguyễn Thị Mỹ H5; sinh năm: 1975. (Vắng mặt)
Địa chỉ: KP Ninh P1, thị trấn LN, huyện LN, tỉnh Bình Phước.

28/ Nguyễn Thị H6; sinh năm: 1974. (Vắng mặt)
Địa chỉ: KP Ninh T, thị trấn LN, huyện LN, tỉnh Bình Phước.

29/ Lê Thị Ng1 H7; sinh năm: 1979. (Vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp 7, xã Lộc T1, huyện LN, tỉnh Bình Phước.

30/ Nguyễn Thị N1; Sinh năm: 1972. (Vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp 7, xã Lộc T1, huyện LN, tỉnh Bình Phước

31/ Lê Thị T4, sinh năm: 1982. (Vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp Tân Bình II, xã Lộc T4, huyện LN, tỉnh Bình Phước.

32/ Lê Thị Kim C; sinh năm: 1969. (Vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp 1, xã Lộc H, huyện LN, tỉnh Bình Phước.

33/ Lương Thị Tuyết N2; sinh năm: 1982. (Vắng mặt)
Địa chỉ: KP Ninh P, thị trấn LN, huyện LN, tỉnh Bình Phước.

34/ Trần Thị H8; sinh năm: 1980. (Vắng mặt)
Địa chỉ: KP Ninh H, thị trấn LN, huyện LN, tỉnh Bình Phước.

35/ Nguyễn Thị Thu H9; sinh năm: 1986. (Vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp 1, xã Lộc T, huyện LN, tỉnh Bình Phước

36/ Lê Thị Kim D1; sinh năm: 1970. (Vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp 1, xã Lộc T, huyện LN, tỉnh Bình Phước.

37/ Ngô Thị Tuyết Tr3; sinh năm: 1966. (Vắng mặt)
Địa chỉ: KP Ninh P1, thị trấn LN, huyện LN, tỉnh Bình Phước.

38/ Phạm Thị Mộng H10; sinh năm: 1973. (Vắng mặt)
Địa chỉ: KP Ninh T, thị trấn LN, huyện LN, tỉnh Bình Phước.

39/ Trần Thị Minh H11; sinh năm: 1982. (Vắng mặt)
Địa chỉ: KP Ninh P, thị trấn LN, huyện LN, tỉnh Bình Phước.

40/ Vũ Thị Thu Th; sinh năm: 1978. (Vắng mặt)
Địa chỉ: KP Ninh P, thị trấn LN, huyện LN, tỉnh Bình Phước.

41/ Ngô Thị Ng; sinh năm: 1981. (Vắng mặt)
Địa chỉ: KP Ninh P1, thị trấn LN, huyện LN, tỉnh Bình Phước.

42/ Lê Thị Ng1; sinh năm: 1959. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 1, KP Phú S, P. An L, thị xã BL, tỉnh Bình Phước.

43/ Nguyễn Thị Th3; sinh năm: 1975 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 1, KP Phú S, P. An L, thị xã BL, tỉnh Bình Phước

44/ Lê Thị T5; sinh năm: 1978 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 1, xã Thành T, huyện CT, tỉnh Bình Phước.

45/ Trần Thị A4; sinh năm: 1970 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 4, KP Phú H II, P. Phú Đ, thị xã BL, tỉnh Bình Phước.

46/ Nguyễn Thị Ngọc D2; Sinh năm: 1963 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 1, KP Phú H I, P. Phú Đ, thị xã BL, tỉnh Bình Phước

47/ Phạm Tiến H12; sinh năm: 1991 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn 14, xã Nam D, huyện Cư J, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 9/2018, Phan Văn H nảy sinh ý định cho người dân vay tiền trả góp tính lãi nên đón xe khách từ xã Nam D, huyện Cư J, tỉnh Đắk Nông đến thị xã BL, tỉnh Bình Phước thuê nhà trọ Khánh Vy thuộc phường Hưng C, thị xã BL, tỉnh Bình Phước để thực hiện hành vi cho vay lấy lãi tại thị xã BL, huyện LN, huyện Hớn Q, huyện CT của tỉnh Bình Phước và huyện Dầu T của tỉnh Bình Dương. Khi cho vay H thuê một người tên Sơn (Chưa xác định nhân thân, lai lịch) giúp H trong việc cho vay. Đến ngày 12/4/2019 Phạm Tiến H12 (bạn học của Hoàng) sinh năm 1991, HKTT: thôn 14, xã Nam D, huyện Cư J, tỉnh Đắk Lắk đến nhà trọ của H và ở chung với Hoàng. Từ ngày 13/4/2019 Hiệp có giúp H trong việc đi thu tiền góp, đến ngày 19/4/2019, khi H cùng Hiệp đi thu tiền góp tại huyện LN thì bị Cơ quan CSĐT Công an huyện LN kiểm tra hành chính;

-Thu giữ của Phạm Tiến H12 gồm: 01 bóp da, 02 (Hai) giấy CMND số: 245184492 mang tên Phạm Tiến H12; 01 (Một) giấy phép lái xe số: AU 167294 mang tên Phạm Tiến H12; 01 (Một) giấy CNĐK xe mô tô số: 013587 mang tên Phạm Thế Hùng; 01 (Một) điện thoại hiệu Iphone 6 màu đỏ, 01 (Một) điện thoại hiệu IteL màu đen, số tiền: 12.981.000 đồng;

-Thu giữ của Phan Văn H: 01 bóp da, 11.594.000 đồng, 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung J5 màu trắng có ốp lưng bằng nhựa màu đen, 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu xanh; 08 (Tám) tờ giấy hình chữ nhật một mặt có ghi chữ hỗ trợ vay vốn và số điện thoại 0889900578; 01 (Một) giấy phép lái xe số: AM 027748 mang tên Phan Văn H; 01 (Một) chứng nhận đăng ký xe số: 013166 mang tên Nguyễn Thế Anh.

Cũng trong ngày, Cơ quan điều tra Công an huyện LN thu giữ các giấy tờ, tài liệu và tiền H để tại nơi ở trọ của H và Hiệp gồm:

+ 01 (Một) cuốn tập trên bìa có dòng chữ BUBIBUBI bên trong có 08 tờ giấy

có chữ và số, 01 (Một) cuốn tập trên bìa có dòng chữ CBA bên trong có 12 tờ giấy có chữ và số, 01 (Một) cuốn tập trên bìa có dòng chữ ABC bên trong có 08 tờ giấy có chữ và số, 01 (Một) cuốn tập trên bìa có dòng chữ Thế Hệ Mới bên trong có 21 tờ giấy có chữ và số.

+ 01 (Một) cuốn sổ bìa màu hồng có ghi chữ Hùng đẹp trai trong đó có 02 tờ ghi các số tự nhiên, 01 (Một) cuốn sổ bìa màu hồng có ghi chữ Đại trong đó có 14 tờ ghi các số tự nhiên, 01 (Một) cuốn sổ bìa màu hồng có ghi chữ Sơn trong đó có 44 tờ ghi các số tự nhiên, 01 (Một) cuốn sổ bìa màu hồng có ghi chữ H trong đó có 50 tờ ghi các số tự nhiên, 01 (Một) cuốn sổ bìa màu xanh bên trong có 27 tờ có ghi chữ và số tự nhiên, 06 (Sáu) tờ giấy biên nhận có chữ ký của người vay; 02 (Hai) sổ hộ khẩu pho to mang tên Đỗ Thị Đan Ph; 01 (Một) CMND pho to tên Nguyễn Thị L2; 01 (Một) giấy biên nhận có chữ ký của bên mượn tiền Châu Thị Thanh Thúy; 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký kết hôn tên Đoàn Thị Thùy; 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 002279 mang tên Lê Văn S; 01 (Một) giấy phép lái xe số 681089681128 mang tên Trần Thị Cẩm H13; 02 (Hai) cuốn sổ bìa màu hồng bên trong không có nội dung gì; 194 (Một trăm chín mươi bốn) Card có ghi chữ vay vốn trả góp; 189 (Một trăm tám mươi chín) Card có ghi chữ hỗ trợ vay vốn; 01 (Một) cây ba khúc bằng kim loại màu trắng có chiều dài 64cm; 01 (Một) vật nhựa màu đen có kích thước 3,5cm x 2,5cm x 18 cm; 01(một) xe mô tô Wave màu đỏ đen, biển số 93C1 – 148.33. Số tiền 19.500.000đ

Quá trình điều tra, H khai nhận bị cáo bắt đầu cho vay từ tháng 9/2018. Số tiền cho mỗi người vay ít nhất là 2.000.000đ, nhiều nhất là 20.000.000đ. Cách thức trả góp như sau:

Nếu cho vay số tiền là 10.000.000đ tùy khả năng mà người vay có thể chọn 01 trong các chu kỳ thanh toán như sau:

Nếu là chu kỳ chọn trả góp 40 ngày thì mỗi ngày góp 300.000đ. Nếu góp 30 ngày thì mỗi ngày góp 400.000đ, nếu góp trong thời hạn 24 ngày thì mỗi ngày trả 500.000đ. Cùng với một khoản tiền H là phí hồ sơ (công đi góp) tùy theo số tiền người vay nhiều hay ít mà H tính phí từ 200.000đ đến 600.000đ

Ngoài ra, đối với một số người H quen biết thì H không tính lãi, không lấy phí hồ sơ, số ngày cho vay nhiều hơn. Từ ngày 13/4/2019, Phạm Tiến H12 đến KP. Phú X, Phường Hưng C, TX. BL chơi thì H rủ đi thu tiền góp cùng Hoàng, H có nói với Hiệp khi nào vợ của H sinh con thì Hiệp sẽ thay H thu tiền góp giúp cho Hoàng, Hiệp đồng ý.

Ngày 19/4/2019 khi cùng H đi thu tiền góp ở huyện LN thì bị Cơ quan CSĐT Công an huyện LN kiểm tra hành chính thu giữ một số giấy tờ có liên quan đến việc cho vay lãi nặng và tiền.

Hiệp khai tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện LN đã giúp H thu tiền góp của 19 người với số tiền 170.000.000 đồng, số lãi phát sinh: 5.824.561 đồng, thu lợi bất chính số tiền vượt quá 20% là: 5.304.013 đồng, vượt quá 100% là: 3.221.821 đồng.

Giải trình số vay và lời khai của người vay tiền thì số tiền H cho vay và lãi suất cụ thể như sau:

Thời gian từ tháng 9/2018 đến ngày bị bắt H đã cho những người ở huyện LN vay như sau:

01. Trần Quý P:

Vay của H 4 lần mỗi lần 10.000.000đ đã trả xong cụ thể vào các ngày 30/10/2018, Ngày 03/11/2018, Ngày 12/01/2019, Ngày 21/02/2019, góp 40 ngày, mỗi ngày góp 300.000đ, đã góp đủ cho 4 lần vay, tổng số tiền đã thanh toán 48.000.000đ, số tiền thu lợi từ việc này là 8.000.000đ, số tiền thu lợi chính đáng là 3.606.848đ, số tiền thu lợi bất chính là 7.123.288đ.

- Ngày 30/3/2019, vay 10.000.000đ, góp 40 ngày, mỗi ngày góp 300.000đ. đã góp được 20 ngày, tổng số tiền đã thanh toán 6.000.000đ, số tiền thu lợi từ việc này là 1.000.000đ , số tiền thu lợi chính đáng là 109.589, số tiền thu lợi bất chính là 890.411đ.

02. Đoàn Thị H

- Ngày 19/9/2018, vay 8.000.000đ, góp 41 ngày, mỗi ngày góp 240.000đ, thu phí 300.000đ đã góp được 28 ngày, tổng số tiền đã thanh toán 6.720.000đ , số tiền thu lợi từ việc này là 1.256.585đ , số tiền thu lợi chính đáng là 122.740đ, số tiền thu lợi bất chính là 1.433.846đ.

- Ngày 17/10/2018, vay 8.000.000đ , góp 41 ngày, mỗi ngày góp 240.000đ ,thu phí 300.000đ, đã góp được 29 ngày, tổng số tiền đã thanh toán 6.960.000đ, số tiền thu lợi từ việc này là 1.301.463đ, số tiền thu lợi chính đáng là 127.123đ , số tiền thu lợi bất chính là 1.474.340đ .

- Ngày 16/12/2018, vay 10.000.000đ , góp 40 ngày, mỗi ngày góp 300.000đ thu phí 400.000đ, đã góp được 36 ngày, tổng số tiền đã thanh toán 10.800.000đ , số tiền thu lợi từ việc này là 1.800.000đ , số tiền thu lợi chính đáng là 197.260đ , số tiền thu lợi bất chính là 2.002.740đ.

- Ngày 19/12/2018, vay 5.000.000đ , góp 30 ngày, mỗi ngày góp 200.000đ thu phí 200.000đ, đã góp được 20 ngày, tổng số tiền đã thanh toán 4.000.000đ , số tiền thu lợi từ việc này là 666.667đ , số tiền thu lợi chính đáng là 54.795đ , số tiền thu lợi bất chính là 811.872đ .

- Ngày 08/01/2019 và ngày 21/02/2019 vay mỗi lần 10.000.000đ , góp 40 ngày, mỗi ngày góp 300.000đ, thu phí 400.000đ, đã đủ 40 ngày, tổng số tiền đã thanh toán 24.000.000đ , số tiền thu lợi từ việc này là 4.000.000đ , số tiền thu lợi chính đáng là 438.356đ , số tiền thu lợi bất chính là 4.361.644đ .

Ngoài ra số tiền còn thiếu lại trong các lần vay trước là 9.200.000đ nên ngày 29/01/2019, hai bên đã thỏa thuận góp số tiền này không tính lãi mỗi ngày 150.000đ trong vòng 64 ngày, hiện đã góp xong.

- Ngày 07/4/2019, vay số tiền 2.000.000đ, góp 23 ngày, mỗi ngày đóng 100.000đ, không thu phí, đã góp được 12 ngày, tổng số tiền đã thanh toán

1.200.000đ, số tiền thu lợi từ việc này 156.522đ, số tiền được tính là thu lợi chính đáng 13.151đ, số tiền thu lợi bất chính là 143.371đ.

03. Lê Thị Kim L:

-Ngày 19/9/2018, vay 5.000.000đ góp 31 ngày, mỗi ngày góp 200.000đ , thu phí 200.000đ , đã góp được 31 ngày, tổng số tiền đã thanh toán 6.200.000đ , số tiền thu lợi từ việc này là 1.200.000đ , số tiền thu lợi chính đáng là 84.932đ , số tiền thu lợi bất chính là 1.315.068đ.

-Ngày 04/10/2018, vay 10.000.000đ , góp 41 ngày, mỗi ngày góp 300.000đ 400.000đ đã góp được 41 ngày, tổng số tiền đã thanh toán 12.300.000đ , số tiền thu lợi từ việc này là 2.300.000đ, số tiền thu lợi chính đáng là 224.658đ , số tiền thu lợi bất chính là 2.475.342đ.

04. Vũ Thị Hồng N

- Ngày 09/4/2019, vay 10.000.000đ góp 41 ngày, mỗi ngày góp 300.000đ , thu phí 400.000đ, đã góp được 10 ngày, tổng số tiền đã thanh toán 3.000.000đ , số tiền thu lợi từ việc này là 560.976đ , số tiền thu lợi chính đáng là 54.795đ , số tiền thu lợi bất chính là 906.181đ .

05. Lê Thị Kim L (vay hộ cho Nguyễn Thị Thanh V Con gái của bà L)

- Ngày 24/9/2018, vay 10.000.000đ, góp 41 ngày, mỗi ngày góp 300.000đ , thu phí 400.000đ , đã góp được 19 ngày, tổng số tiền đã thanh toán 5.700.000đ , số tiền thu lợi từ việc này là 1.065.854đ, số tiền thu lợi chính đáng là 104.110đ , số tiền thu lợi bất chính là 1.361.744đ.

- Ngày 14/10/2018, vay 10.000.000đ , góp 41 ngày, mỗi ngày góp 300.000đ , thu phí 400.000đ , đã góp được 12 ngày, tổng số tiền đã thanh toán 3.600.000đ , số tiền thu lợi từ việc này là 673.171đ, số tiền thu lợi chính đáng là 65.753đ , số tiền thu lợi bất chính là 1.007.417đ .

06. Nguyễn Thị H A:

- Ngày 28/12/2018, vay 10.000.000đ, góp 31 ngày, mỗi ngày góp 400.000đ , thu phí 400.000đ , đã góp được 31 ngày, tổng số tiền đã thanh toán 12.400.000đ , số tiền thu lợi từ việc này là 2.400.000đ , số tiền thu lợi chính đáng là 169.863đ , số tiền thu lợi bất chính là 2.630.137đ.

- Ngày 28/01/2019, vay 5.000.000đ , góp 30 ngày, mỗi ngày góp 200.000đ , thu phí 200.000đ , đã góp được 30 ngày, tổng số tiền đã thanh toán 6.000.000đ , số tiền thu lợi từ việc này là 1.000.000đ , số tiền thu lợi chính đáng là 82.192đ, số tiền thu lợi bất chính là 1.117.808đ.

- Ngày 11/4/2019, vay 10.000.000đ , góp 31 ngày, mỗi ngày góp 400.000đ, thu phí 400.000đ , đã góp được 10 ngày, tổng số tiền đã thanh toán 4.000.000đ (bốn triệu đồng), số tiền thu lợi từ việc này là 774.194đ , số tiền thu lợi chính đáng là 54.795đ , số tiền thu lợi bất chính là 1.119.399đ.

07. Lê Văn T:

- Ngày 18/11/2018, và ngày 10/12/2018, mỗi lần vay 8.000.000đ , góp 31 ngày, mỗi ngày góp 300.000đ , thu phí 400.000đ , đã góp đủ của 2 lần vay như thỏa thuận, tổng số tiền đã thanh toán 18.600.000đ , số tiền thu lợi từ việc này là 2.600.000đ , số tiền thu lợi chính đáng là 271.780đ , số tiền thu lợi bất chính là 3.128.200đ .

- Ngày 31/12/2018, vay 10.000.000đ , góp 31 ngày, mỗi ngày góp 400.000đ , thu phí 500.000đ , đã góp được 31 ngày, tổng số tiền đã thanh toán 12.400.000đ , số tiền thu lợi từ việc này là 2.400.000đ , số tiền thu lợi chính đáng là 169.863đ , số tiền thu lợi bất chính là 2.730.137đ.

- Ngày 23/01/2019, vay 8.000.000đ , góp 33 ngày, mỗi ngày góp 300.000đ, đã góp được 33 ngày, tổng số tiền đã thanh toán 9.900.000đ, số tiền thu lợi từ việc này là 1.900.000đ, số tiền thu lợi chính đáng là 144.658đ, số tiền thu lợi bất chính là 1.755.342đ.

08. Đỗ Tấn T1:

- Ngày 22/12/2018, vay 8.000.000đ, góp 33 ngày, mỗi ngày góp 300.000đ, đã góp được 33 ngày, tổng số tiền đã thanh toán 9.900.000đ, số tiền thu lợi từ việc này là 1.900.000đ, số tiền thu lợi chính đáng là 144.658đ. số tiền thu lợi bất chính là 1.755.342đ.

- Ngày 12/4/2019, vay 5.000.000đ, góp 24 ngày, mỗi ngày góp 250.000đ, đã góp được 01 ngày, tổng số tiền đã thanh toán 250.000đ, số tiền thu lợi từ việc này là 41.667đ, số tiền thu lợi chính đáng là 2.740đ, số tiền thu lợi bất chính là 38.927đ .

09. Đồng Thanh H1:

- Ngày 01/10/2018, ngày 23/10/2018 và ngày 24/12/2018 vay ba lần mỗi lần 5.000.000đ, góp 31 ngày, mỗi ngày góp 200.000đ , thu phí 200.000đ , đã góp đầy đủ. Tổng số tiền đã thanh toán 18.600.000đ, số tiền thu lợi từ việc này là 3.600.000đ, số tiền thu lợi chính đáng là 254.796đ , số tiền thu lợi bất chính là 3.945.204đ.

- Ngày 24/12/2018, vay 5.000.000đ, góp 31 ngày, mỗi ngày góp 200.000đ, thu phí 200.000đ, đã góp được 21 ngày, tổng số tiền đã thanh toán 4.200.000đ, số tiền thu lợi từ việc này là 812.903đ (tám trăm mười hai ngàn chín trăm lẻ ba đồng), số tiền thu lợi chính đáng là 57.534đ, số tiền thu lợi bất chính là 955.369đ.

10. Trần Đức T2:

- Ngày 25/12/2018, vay 3.000.000đ , góp 24 ngày, mỗi ngày góp 150.000đ , thu phí 150.000đ, đã góp được 24 ngày, tổng số tiền đã thanh toán 3.600.000đ, tiền thu lợi từ việc này là 600.000đ , số tiền thu lợi chính đáng là 39.452đ, số tiền thu lợi bất chính là 710.548đ.

11. Nguyễn Văn Tr:

- Ngày 14/12/2018, vay 2.000.000đ, góp 24 ngày, mỗi ngày góp 100.000đ , đã góp được 24 ngày, tổng số tiền đã thanh toán 2.400.000đ , số tiền thu lợi từ việc này là 400.000đ , số tiền thu lợi chính đáng là 26.301đ, số tiền thu lợi bất chính là 373.699đ .

12. Trần Kim V1:

- Ngày 29/12/2018 và ngày 14/01/2019 vay 2 lần mỗi lần 10.000.000đ, góp 41 ngày, mỗi ngày góp 300.000đ, thu phí 400.000đ, đã đủ 41 ngày, tổng số tiền đã thanh toán của 2 lần vay 24.600.000đ, số tiền thu lợi từ việc này là 4.600.000đ, số tiền thu lợi chính đáng là 449.316đ, số tiền thu lợi bất chính là 4.950.684đ.

- Ngày 14/4/2019, vay 8.000.000đ, góp 90 ngày, mỗi ngày góp 100.000đ, đã góp được 34 ngày, tổng số tiền đã thanh toán 3.400.000đ, số tiền thu lợi từ việc này là 149.041đ. Lần vay này lãi suất không vượt 20%.

13. Quách Thị Bích L1:

- Ngày 03/11/2018, ngày 22/11/2018 và ngày 11/12/2018 vay 3 lần mỗi lần 5.000.000đ, góp 31 ngày, mỗi ngày góp 200.000đ, thu phí 200.000đ, đã đủ 31 ngày, tổng số tiền đã thanh toán 18.600.000đ, số tiền thu lợi từ việc này là 3.600.000đ, số tiền thu lợi chính đáng là 254.796đ, số tiền thu lợi bất chính là 3.945.204đ.

- Ngày 30/01/2019, 11/02/2019 vay 2 lần mỗi lần 10.000.000đ, góp 41 ngày, mỗi ngày góp 300.000đ, thu phí 400.000đ, đã góp đủ 41 ngày, tổng số tiền đã thanh toán 24.600.000đ, số tiền thu lợi từ việc này là 4.600.000đ, số tiền thu lợi chính đáng là 449.316đ, số tiền thu lợi bất chính là 4.950.684đ.

- Ngày 14/4/2019, vay 10.000.000đ (mười triệu đồng), góp 41 ngày, mỗi ngày góp 300.000đ, thu phí 400.000đ, đã góp được 5 ngày, tổng số tiền đã thanh toán 1.500.000đ, số tiền thu lợi từ việc này là 280.488đ, số tiền thu lợi chính đáng là 27.397đ, số tiền thu lợi bất chính là 653.091đ.

14. Đỗ Thị Kim A1:

- Ngày 06/11/2018, vay 5.000.000đ, góp 30 ngày, mỗi ngày góp 200.000đ, thu phí 200.000đ, đã góp được 30 ngày, tổng số tiền đã thanh toán 6.000.000đ, số tiền thu lợi từ việc này là 1.000.000đ, số tiền thu lợi chính đáng là 82.192đ, số tiền thu lợi bất chính là 1.117.808đ.

15. Nguyễn Thị H2 (Tí Tâm):

- Ngày 26/12/2018, vay 5.000.000đ, góp 31 ngày, mỗi ngày góp 200.000đ, thu phí 200.000đ, đã góp được 31 ngày, tổng số tiền đã thanh toán 6.200.000đ, số tiền thu lợi từ việc này là 1.200.000đ, số tiền thu lợi chính đáng là 84.932đ, số tiền thu lợi bất chính là 1.315.068đ.

- Ngày 26/01/2019, vay 5.000.000đ, góp 41 ngày, mỗi ngày góp 150.000đ, thu phí 150.000đ, đã góp được 41 ngày, tổng số tiền đã thanh toán 6.150.000đ, số tiền thu lợi từ việc này là 1.150.000đ, số tiền thu lợi chính đáng là 112.329đ, số tiền thu lợi bất chính là 1.187.671đ.

- Ngày 06/3/2019, vay 5.000.000đ, góp 30 ngày, mỗi ngày góp 200.000đ, thu phí 200.000đ, đã góp được 30 ngày, tổng số tiền đã thanh toán 6.000.000đ, số tiền thu lợi từ việc này là 1.000.000đ, số tiền thu lợi chính đáng là 82.192đ, số tiền thu lợi bất chính là 1.117.808đ.

16. Nguyễn Thanh Tr1:

- Ngày 03/01/2019, vay 10.000.000đ, góp 41 ngày, mỗi ngày góp 300.000đ, thu phí 400.000đ, đã góp được 41 ngày, tổng số tiền đã thanh toán 12.300.000đ, số tiền thu lợi từ việc này là 2.300.000đ, số tiền thu lợi chính đáng là 224.658đ, số tiền thu lợi bất chính là 2.475.342đ.

17. Đinh Khắc Thụy A2:

- Ngày 10/11/2018, 08/12/2018, 07/01/2019 vay 3 lần mỗi lần 10.000.000đ, góp 41 ngày, mỗi ngày góp 300.000đ, thu phí 400.000đ, đã góp đủ 41 ngày, tổng số tiền đã thanh toán 36.900.000đ, số tiền thu lợi từ việc này là 6.900.000đ, số tiền thu lợi chính đáng là 673.974đ, số tiền thu lợi bất chính là 7.426.026đ.

- Ngày 08/3/2019, vay 15.000.000đ, góp 41 ngày, mỗi ngày góp 450.000đ, thu phí 600.000đ, đã góp được 23 ngày, tổng số tiền đã thanh toán 10.350.000đ, số tiền thu lợi từ việc này là 1.935.366đ, số tiền thu lợi chính đáng là 189.041đ, số tiền thu lợi bất chính là 2.346.325đ.

- Ngày 31/3/2019, vay 5.000.000đ, góp 41 ngày, mỗi ngày góp 150.000đ, thu phí 200.000đ, đã góp được 41 ngày, tổng số tiền đã thanh toán 6.150.000đ, số tiền thu lợi từ việc này là 1.150.000đ, số tiền thu lợi chính đáng là 112.329đ, số tiền thu lợi bất chính là 1.237.

- Ngày 02/4/2019, vay 10.000.000đ, góp 41 ngày, mỗi ngày góp 300.000đ, thu phí 400.000đ, đã góp được 41 ngày, tổng số tiền đã thanh toán 12.300.000đ, số tiền thu lợi từ việc này là 2.300.000đ, số tiền thu lợi chính đáng là 224.658đ, số tiền thu lợi bất chính là 2.475.342đ.

18. Trần Phụng Anh (Con Thụy A2):

+ **Lần 1:** Ngày 01/02/2019, vay 10.000.000đ (mười triệu đồng), góp 41 ngày, mỗi ngày góp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng), thu phí 400.000đ (bốn trăm ngàn đồng), đã góp được 41 ngày, tổng số tiền đã thanh toán 12.300.000đ (mười hai triệu ba trăm ngàn đồng), số tiền thu lợi từ việc này là 2.300.000đ (hai triệu ba trăm ngàn đồng), số tiền thu lợi chính đáng là 224.658đ (hai trăm hai mươi bốn ngàn sáu trăm năm mươi tám đồng), số tiền thu lợi bất chính là 2.475.342đ (hai triệu bốn trăm bảy mươi lăm ngàn ba trăm bốn mươi hai đồng).

+ **Lần 2:** Ngày 04/3/2019, vay 5.000.000đ (năm triệu đồng), góp 41 ngày, mỗi ngày góp 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng), thu phí 200.000đ (hai trăm ngàn đồng), đã góp được 26 ngày, tổng số tiền đã thanh toán 3.900.000đ (ba triệu chín trăm ngàn đồng), số tiền thu lợi từ việc này là 729.268đ (bảy trăm hai mươi chín ngàn hai trăm sáu mươi tám đồng), số tiền thu lợi chính đáng là 71.233đ (bảy mươi mốt ngàn hai trăm ba mươi ba đồng), số tiền thu lợi bất chính là 858.035đ (tám trăm năm mươi tám ngàn không trăm ba mươi lăm đồng).

18. Nguyễn Thị H3.

- Ngày 08/3/2019, vay 5.000.000đ, góp 31 ngày, mỗi ngày góp 200.000đ, thu phí 250.000đ, đã góp được 31 ngày, tổng số tiền đã thanh toán 6.200.000đ, số tiền

thu lợi từ việc này là 1.200.000đ, số tiền thu lợi chính đáng là 84.932đ, số tiền thu lợi bất chính là 1.365.068đ .

- Ngày 05/4/2019, vay 5.000.000đ, góp 31 ngày, mỗi ngày góp 200.000đ, thu phí 250.000đ, đã góp được 15 ngày, tổng số tiền đã thanh toán 3.000.000đ, số tiền thu lợi từ việc này là 2.740.000đ , số tiền thu lợi chính đáng là 41.096đ, số tiền thu lợi bất chính là 789.549đ .

19. Trần Ánh H4:

Ngày 01/3/2019, vay 10.000.000đ, góp 41 ngày, mỗi ngày góp 300.000đ, thu phí 400.000đ, đã góp được 29 ngày, tổng số tiền đã thanh toán 8.700.000đ , số tiền thu lợi từ việc này là 1.626.829đ , số tiền thu lợi chính đáng là 158.904đ, số tiền thu lợi bất chính là 1.867.925đ.

20. H Thị T3:

Ngày 02/3/2019, vay 5.000.000đ, góp 30 ngày, mỗi ngày góp 200.000đ, thu phí 200.000đ, đã góp được 30 ngày, tổng số tiền đã thanh toán 6.000.000đ, số tiền thu lợi từ việc này là 1.000.000đ, số tiền thu lợi chính đáng là 82.192đ, số tiền thu lợi bất chính là 1.117.808đ.

21. Nguyễn Thị Vũ Q:

Ngày 17/4/2019, vay 10.000.000đ, góp 41 ngày, mỗi ngày góp 300.000đ, thu phí 400.000đ, đã góp được 02 ngày, tổng số tiền đã thanh toán 600.000đ, số tiền thu lợi từ việc này là 112.195đ, số tiền thu lợi chính đáng là 10.959đ, số tiền thu lợi bất chính là 501.236đ.

22. Nguyễn Văn Đ:

Vay 12 lần vào các ngày 19/9/2018, ngày 20/9/2018, ngày 24/9/2018, ngày 09/10/2018, ngày 10/10/2018, ngày 15/10/2018, ngày 30/10/2018, ngày 31/10/2018, ngày 02/11/2018, ngày 19/11/2018, ngày 20/11/2018, ngày 22/11/2018, mỗi lần vay 10.000.000đ (mười triệu đồng), góp 31 ngày, mỗi ngày góp 400.000đ (bốn trăm ngàn đồng), thu phí 400.000đ (bốn trăm ngàn đồng), đã góp hết, tổng số tiền đã thanh toán 148.800.000đ, số tiền thu lợi từ việc này là 28.800.000đ, số tiền thu lợi chính đáng là 2.038.356đ, số tiền thu lợi bất chính là 31.561.644đ.

23. Bùi Thị D:

- Ngày 20/9/2018, 20/10/2018 vay 2 lần, mỗi lần 5.000.000đ, góp 31 ngày, mỗi ngày góp 200.000đ, thu phí 250.000đ, đã góp đủ 31 ngày, tổng số tiền đã thanh toán 12.400.000đ, số tiền thu lợi từ việc này là 2.400.000đ, số tiền thu lợi chính đáng là 169.864đ, số tiền thu lợi bất chính là 2.730.136đ.

- Ngày 19/11/2018, vay 5.000.000đ, góp 31 ngày, mỗi ngày góp 200.000đ, thu phí 250.000đ, đã góp được 09 ngày, tổng số tiền đã thanh toán 1.800.000đ, số tiền thu lợi từ việc này là 348.387đ , số tiền thu lợi chính đáng là 24.658đ, số tiền thu lợi bất chính là 573.730đ.

24. Dương Thị Phương Tr2:

- Ngày 27/9/2018, 24/10/2018 vay 2 lần, mỗi lần 10.000.000đ, góp 41 ngày, mỗi ngày góp 300.000đ, thu phí 500.000đ, đã góp đủ 41 ngày, tổng số tiền đã thanh toán 24.600.000đ, số tiền thu lợi từ việc này là 4.600.000đ, số tiền thu lợi chính đáng là 449.316đ, số tiền thu lợi bất chính là 5.150.684đ.

25. Nguyễn Thị Thu P1:

- Ngày 12/02/2019, vay 10.000.000đ, góp 41 ngày, mỗi ngày góp 300.000đ, thu phí 500.000đ, đã góp được 41 ngày, tổng số tiền đã thanh toán 12.300.000đ, số tiền thu lợi từ việc này là 2.300.000đ, số tiền thu lợi chính đáng là 224.658đ, số tiền thu lợi bất chính là 2.575.342đ.

- Ngày 09/4/2019, vay 15.000.000đ, góp 41 ngày, mỗi ngày góp 450.000đ, thu phí 750.000đ, đã góp được 10 ngày, tổng số tiền đã thanh toán 4.500.000đ, số tiền thu lợi từ việc này là 841.463đ, số tiền thu lợi chính đáng là 82.192đ, số tiền thu lợi bất chính là 1.509.272đ.

26. Trần Thị Tâm G:

- Ngày 24/11/2018, vay 10.000.000đ, góp 41 ngày, mỗi ngày góp 300.000đ, thu phí 500.000đ, đã góp được 41 ngày, tổng số tiền đã thanh toán 12.300.000đ, số tiền thu lợi từ việc này là 2.300.000đ, số tiền thu lợi chính đáng là 224.658đ, số tiền thu lợi bất chính là 2.575.342đ.

- Ngày 22/12/2018, vay 10.000.000đ, góp 41 ngày, mỗi ngày góp 300.000đ, thu phí 500.000đ, đã góp được 23 ngày, tổng số tiền đã thanh toán 6.900.000đ, số tiền thu lợi từ việc này là 1.290.244đ, số tiền thu lợi chính đáng là 126.027đ, số tiền thu lợi bất chính là 1.664.217đ.

27. Nguyễn Thị Mỹ H5:

- Ngày 04/12/2018, 19/12/2018, 01/01/2019, 23/01/2019 vay 4 lần mỗi lần 10.000.000đ, góp 40 ngày, mỗi ngày góp 300.000đ, thu phí 500.000đ, đã góp được 40 ngày, tổng số tiền đã thanh toán 48.000.000đ, số tiền thu lợi từ việc này là 8.000.000đ, số tiền thu lợi chính đáng là 876.712đ, số tiền thu lợi bất chính là 9.123.288đ.

- Ngày 21/02/2019, vay 10.000.000đ, góp 40 ngày, mỗi ngày góp 300.000đ, thu phí 300.000đ, đã góp được 23 ngày, tổng số tiền đã thanh toán 6.900.000đ, số tiền thu lợi từ việc này là 1.150.000đ, số tiền thu lợi chính đáng là 126.027đ, số tiền thu lợi bất chính là 1.323.973đ.

28. Nguyễn Thị H6

- Ngày 03/12/2018, 08/01/2019 vay 2 lần, mỗi lần 5.000.000đ, góp 41 ngày, mỗi ngày góp 150.000đ, thu phí 250.000đ, đã góp đủ 41 ngày, tổng số tiền đã thanh toán 12.300.000đ, số tiền thu lợi từ việc này là 2.300.000đ, số tiền thu lợi chính đáng là 224.658đ, số tiền thu lợi bất chính là 2.575.342đ.

- Ngày 29/01/2019, vay 5.000.000đ, góp 31 ngày, mỗi ngày góp 200.000đ, thu phí 200.000đ, đã góp được 31 ngày, tổng số tiền đã thanh toán 6.200.000đ, số tiền

thu lợi từ việc này là 1.200.000đ, số tiền thu lợi chính đáng là 84.932đ, số tiền thu lợi bất chính là 1.315.068đ.

29. Lê Thị Ng1 H7:

- Các ngày 04/12/2018, 25/12/2018, 05/01/2019, 20/01/2019, 01/3/2019 vay 5 lần mỗi lần 10.000.000đ, góp 41 ngày, mỗi ngày góp: 300.000đ, thu phí: 500.000đ, đã góp đủ 41 ngày, tổng số tiền đã thanh toán: 73.800.000đ, số tiền thu lợi từ việc này là: 13.800.000đ, số tiền thu lợi chính đáng là 1.467.948đ, số tiền thu lợi bất chính là 14.252.052đ .

30. Nguyễn Thị N1:

- Ngày 20/12/2018, vay 10.000.000đ , góp 41 ngày, mỗi ngày góp 300.000đ, thu phí 500.000đ, đã góp được 41 ngày, tổng số tiền đã thanh toán 14.600.000đ, số tiền thu lợi từ việc này là 4.600.000đ, số tiền thu lợi chính đáng là 449.316đ , số tiền thu lợi bất chính là 4.950.684đ .

31. Lê Thị T4 (sở vay tên Thủy)

- Ngày 02/4/2019, vay 10.000.000đ, góp 24 ngày, mỗi ngày góp 500.000đ, thu phí 500.000đ , đã góp được 15 ngày, tổng số tiền đã thanh toán 7.500.000đ, số tiền thu lợi từ việc này là 1.250.000đ, số tiền thu lợi chính đáng là 82.192đ, số tiền thu lợi bất chính là 1.667.808đ.

32. Lê Thị Kim C:

Ngày 22/02/2019, vay 10.000.000đ, góp 41 ngày, mỗi ngày góp 300.000đ, thu phí 400.000đ, đã góp được 41 ngày, tổng số tiền đã thanh toán 12.300.000đ, số tiền thu lợi từ việc này là 2.300.000đ, số tiền thu lợi chính đáng là 224.658đ, số tiền thu lợi bất chính là 2.475.342đ.

33. Lương Thị Tuyết N2 (Em Lê Thị Kim L áp 4):

Ngày 21/9/2018, 04/10/2018 và 23/10/2018 vay 3 lần mỗi lần 5.000.000đ, góp 31 ngày, mỗi ngày góp 200.000đ, thu phí 200.000đ, đã góp 31 ngày trong 3 lần vay, tổng số tiền đã thanh toán 18.600.000đ, số tiền thu lợi từ việc này là 3.600.000, số tiền thu lợi chính đáng là 254.796đ, số tiền thu lợi bất chính là 3.945204đ.

35. Trần Thị H8:

Ngày 14/3/2019, vay 10.000.000đ, góp 40 ngày, mỗi ngày góp 300.000đ . Đã trả hết số tiền. H không tính lãi

35. Nguyễn Thị Thu H9:

Số tiền vay 10.000.000đ, góp 41 ngày, mỗi ngày góp 300.000đ, thu phí 400.000đ, đã góp được 41 ngày, tổng số tiền đã thanh toán 12.300.000đ, số tiền thu lợi từ việc này là 2.300.000đ, số tiền thu lợi chính đáng là 224.658đ, số tiền thu lợi bất chính là 2.475.342đ.

36. Lê Thị Kim D1:

- Ngày 17/02/2019 và ngày 14/3/2019 vay 2 lần mỗi lần vay 5.000.000đ , góp 31 ngày, mỗi ngày góp 200.000đ, thu phí 200.000đ, đã góp đủ 31 ngày trong 2 lần

vay, tổng số tiền đã thanh toán 12.400.000đ, số tiền thu lợi từ việc này là 2.400.000đ, số tiền thu lợi chính đáng là 169.864đ, số tiền thu lợi bất chính là 2.630.000đ.

- Ngày 03/4/2019, vay 5.000.000đ, góp 31 ngày, mỗi ngày góp 200.000đ, thu phí 200.000đ, đã góp được 15 ngày, tổng số tiền đã thanh toán 3.000.000đ, số tiền thu lợi từ việc này là 580.645đ, số tiền thu lợi chính đáng là 41.096đ, số tiền thu lợi bất chính là 739.549đ.

37. Ngô Thị Tuyết Tr3:

- Ngày 03/10/2018, 28/10/2018 vay 2 lần mỗi lần 10.000.000đ, góp 31 ngày, mỗi ngày góp 400.000đ, thu phí 400.000đ, đã góp đủ 31 ngày cho 2 lần vay, tổng số tiền đã thanh toán 24.800.000đ, số tiền thu lợi từ việc này là 4.800.000đ, số tiền thu lợi chính đáng là 339.726đ, số tiền thu lợi bất chính là 5.260.274đ.

- Ngày 09/12/2018, 05/01/2019, 30/01/2019 vay 3 lần mỗi lần 15.000.000đ, góp 41 ngày, mỗi ngày góp 450.000đ, thu phí 500.000đ, đã góp đủ 41 ngày cho 3 lần vay, tổng số tiền đã thanh toán 55.350.000đ, số tiền thu lợi từ việc này là 10.350.000đ, số tiền thu lợi chính đáng là 1.001.958đ, số tiền thu lợi bất chính là 10.839.042đ.

- Ngày 07/4/2019, vay 15.000.000đ, góp 41 ngày, mỗi ngày góp 450.000đ, thu phí 500.000đ, đã góp được 11 ngày, tổng số tiền đã thanh toán 4.950.000đ, số tiền thu lợi từ việc này là 925.610đ, số tiền thu lợi chính đáng là 90.411đ, số tiền thu lợi bất chính là 1.335.199đ.

38. Phạm Thị Mộng H10:

- Ngày 18/10/2018, 09/11/2018, 28/11/2018, 30/11/2018, 15/12/2018, 22/12/2018 vay 6 lần, mỗi lần vay 5.000.000đ, góp 31 ngày, mỗi ngày góp 200.000đ, đã góp 31 ngày cho 6 lần vay, tổng số tiền đã thanh toán 37.200.000đ, số tiền thu lợi từ việc này là 7.200.000đ, số tiền thu lợi chính đáng là 509.592đ, số tiền thu lợi bất chính là 6.690.408đ.

- Ngày 04/01/2019, vay 5.000.000đ, góp 31 ngày, mỗi ngày góp 200.000đ, đã góp được 19 ngày, tổng số tiền đã thanh toán 3.800.000đ, số tiền thu lợi từ việc này là 735.484đ, số tiền thu lợi chính đáng là 52.055đ, số tiền thu lợi bất chính là 683.429đ.

- Ngày 09/01/2019, vay 5.000.000đ, góp 31 ngày, mỗi ngày góp 200.000đ, đã góp được 21 ngày, tổng số tiền đã thanh toán 4.200.000đ, số tiền thu lợi từ việc này là 812.903đ, số tiền thu lợi chính đáng là 57.537đ, số tiền thu lợi bất chính là 755.369đ.

- Ngày 28/02/2019 chốt sổ số tiền còn nợ là 8.000.000đ xin trả dần từng tháng. Ngày 28/03/2019 mới trả 2.000.000đ.

39. Trần Thị Minh H11:

Ngày 27/02/2019, vay 5.000.000đ, góp 24 ngày, mỗi ngày góp 250.000đ, thu phí 200.000đ, đã góp được 24 ngày, tổng số tiền đã thanh toán 6.000.000đ, số tiền

thu lợi từ việc này là 1.000.000đ, số tiền thu lợi chính đáng là 65.753đ, số tiền thu lợi bất chính là 1.134.247đ.

40. Vũ Thị Thu Th

Đầu tháng 9/2018 có vay số tiền vay 5.000.000đ, góp 31 ngày, mỗi ngày góp 200.000đ, đã góp được 10 ngày, tổng số tiền đã thanh toán 2.000.000đ, số tiền thu lợi từ việc này là 387.097đ, số tiền thu lợi chính đáng là 27.397, số tiền thu lợi bất chính là 359.700.

41. Ngô Thị Ng:

- Ngày 24/02/2019, 14/3/2019 vay 2 lần, mỗi lần 5.000.000đ, góp 24 ngày, mỗi ngày góp 250.000đ, đã góp đủ 24 ngày cho 2 lần vay, tổng số tiền đã thanh toán 12.000.000đ, số tiền thu lợi từ việc này là 2.000.000đ, số tiền thu lợi chính đáng là 131.506đ, số tiền thu lợi bất chính là 1.868.494đ.

- Ngày 31/3/2019, vay 5.000.000đ, góp 24 ngày, mỗi ngày góp 250.000đ, đã góp được 20 ngày, tổng số tiền đã thanh toán 5.000.000đ, số tiền thu lợi từ việc này là 833.333đ, số tiền thu lợi chính đáng là 273.973đ, số tiền thu lợi bất chính là 778.539 đ.

Số tiền H cho vay của một số người tại huyện LN là: **1.018.000.000** đồng, tiền lãi thu được từ việc cho vay là: **197.779.959** đồng

Tổng số tiền thu thu lợi bất chính vượt quá 20% là: **180.059.059** đồng

Tổng số tiền thu thu lợi bất chính vượt quá 5 lần 20% là: **110.779.959** đồng

Tiền phí hồ sơ: 35.200.000 đồng

Lãi suất %/năm H cho vay: 180% đến 300%.

Ngoài ra, tại huyện LN H còn cho Tô Thị Tâm, Hà Thị Bích Huệ, Tuấn Phú (Lại Văn Tuấn), Lê (H Thị Lê), Phạm Thị Viện, Việt (Đoàn Quốc Việt), Trần Thị Kim Phụng; Trần Thị H3, Hồ Thị Tám, Diêm Đăng Phi, Di (Đỗ Tú Di), Phạm Thị Thu Hiền, Nho (Bùi Thị Nguyệt), Đặng Thị Hải Mai, Nguyễn Thị Phương Uyên, Đẹp (Trần Thị Tâm Đẹp), Đồng (Con trai quán Tình Bạn), Bon nhà ở Lộc T2, Xuân, Ngọc, Khương, Khiêm, Thẩm Dung, Phụng vay tiền với hình thức cho vay lãi nặng Lãi suất %/năm H cho vay: 180% đến 300%. Nhưng cơ quan điều tra chưa làm việc được với những người vay tiền của H nên chưa có cơ sở để xác định cụ thể số tiền cho vay và thu lợi bất chính.

Tại thị xã BL, tỉnh Bình Phước có cho vay cụ thể gồm:

1. Bà Lê Thị Ng1

- Ngày 10/5/2018, 29/10/2018, 11/11/2018, 30/11/2018, 12/12/2018, 26/12/2018 vay 6 lần mỗi lần vay 5.000.000 đồng, trả góp 200.000 đồng trong vòng 30 ngày. Tiền phí hồ sơ: 200.000 đồng, đã trả đủ 30 ngày cho 6 lần vay. Tổng số tiền thu được 36.000.000đ. H đã thu lợi bất chính vượt quá 20% với số tiền là: 5.506.848đ

- Ngày 26/12/2018, vay với số tiền 5.000.000 đồng, trả góp mỗi ngày 200.000đ trong vòng 30 ngày. Tiền phí hồ sơ: 200.000 đồng, đã góp 23 ngày. H đã thu lợi bất chính vượt quá 20% với số tiền là: 703.653 đồng

- Ngày 01/3/2019, vay với số tiền 5.000.000 đồng, trả góp mỗi ngày 200.000 đồng trong vòng 30 ngày. Tiền phí hồ sơ: 200.000 đồng, đã góp 26 ngày. H đã thu lợi bất chính vượt quá 20% với số tiền là: 795.434 đồng

2. Bà Nguyễn Thị Thu

- Ngày 18/9/2018, 21/9/2018 vay 2 lần mỗi lần 5.000.000đ , góp 31 ngày, mỗi ngày góp 200.000đ, thu phí 200.000đ, đã góp đủ 31 ngày trong 2 lần vay, tổng số tiền đã thanh toán 12.400.000đ, số tiền thu lợi từ việc này là 2.400.000đ, số tiền thu lợi chính đáng là 169.864đ, số tiền thu lợi bất chính là 2.630.000đ.

- Từ khoảng tháng 9/2018 đến 25/4/ 2019 H cho bà Thu vay 11 lần mỗi lần 3.000.000 đồng, trả góp 150.000 đồng trong vòng 22 ngày cho mỗi lần vay. Bà Thu đã 22 cho 11 lần vay. Tổng số tiền đã trả 36.300.000đ trong đó số tiền thu lợi bất chính vượt quá 20% với số tiền là: 2.902.196đ.

- Trong tháng 10/2018, bà Thu vay 3 lần mỗi lần 5.000.000đ, góp 31 ngày, mỗi ngày góp 200.000đ, thu phí 200.000đ, đã đủ cho 3 lần vay, tổng số tiền đã thanh toán 18.600.000đ, số tiền thu lợi từ việc này là 3.600.000đ, số tiền thu lợi chính đáng là 254.796đ, số tiền thu lợi bất chính là 3.945.204đ.

- Tháng từ tháng 10/2018 đến tháng 01/2019 bà Thu vay của H 5 lần mỗi lần vay 5.000.000đ, trả góp mỗi ngày 200.000 đồng trong vòng 30 ngày, đã góp đủ cho 5 lần vay. Tổng số tiền đã trả 30.000.000đ. số tiền thu lợi 5.000.000đ. Trong đó thu lợi bất chính vượt quá 20% với số tiền là: 4.583.335đ.

- Ngày 07/3/2019, vay với số tiền 2.000.000 đồng, trả góp 100.000 đồng trong vòng 22, đã góp 22 ngày. H đã thu lợi bất chính vượt quá 20% với số tiền là: 175.890 đồng.

- Ngày 10/4/2019, vay với số tiền 5.000.000 đồng, trả góp 200.000 đồng trong 30 ngày, đã góp 09 ngày. H đã thu lợi bất chính vượt quá 20% với số tiền là: 275.342 đồng.

Lần 22: Ngày 15/4/2019, vay với số tiền 3.000.000 đồng, trả góp 150.000 đồng trong vòng 22 ngày, đã góp 03 ngày. H đã thu lợi bất chính vượt quá 20% với số tiền là: 35.978 đồng.

3. Lê Thị T5

- Ngày 22/9/2018, 04/10/2018,26/11/2018,01/01/2019,25/01/2019, vay 5 lần, mỗi lần 10.000.000 đồng, trả góp mỗi ngày 300.000 đồng trong vòng 40 ngày, phí hồ sơ 200.000 đồng, đã góp đủ cho 5 lần vay. Tổng số tiền đã thu 60.000.000đ. H đã thu lợi bất chính vượt quá 20% với số tiền là: 8.904.110 đồng

- Ngày 21/11/2018, vay với số tiền 5.000.000 đồng, trả góp 200.000 đồng trong vòng 31 ngày, đã góp 31 ngày. Số tiền đã thu 6.200.000đ. H đã thu lợi bất chính vượt quá 20% với số tiền là: 1.115.068 đồng

- Ngày 15/12/2018, 19/02/2019, 05/03/2019 vay 3 lần mỗi lần 5.000.000 đồng, trả góp mỗi ngày 150.000 đồng trong vòng 40 ngày, đã góp đủ cho 3 lần vay. Tổng số tiền đã thu 18.000.000đ. H đã thu lợi bất chính vượt quá 20% với số tiền là: 2.671.233 đồng

- Ngày 24/3/2019, 16/4/2019 vay lần mỗi lần 5.000.000 đồng, trả góp 150.000 đồng trong vòng 40, mới đã góp 03 ngày. Số tiền 900.000đ H đã thu lợi bất chính vượt quá 20% với số tiền là: 133.562 đồng

4. Bà Trần Thị A4

- Ngày 17/11/2018, vay với số tiền 7.000.000 đồng, chia làm 2 lần trả góp

+ Một lần 5.000.000 đồng, góp hàng ngày là: 200.000 đồng trong vòng 31 ngày, phí hồ sơ: 200.000 đồng, đã góp 31 ngày. H đã thu lợi bất chính vượt quá 20% với số tiền là: 1.115.068 đồng.

+ Một lần 2.000.000 đồng, góp hàng ngày 100.000 đồng trong vòng 24 ngày, đã góp 24 ngày. H đã thu lợi bất chính vượt quá 20% với số tiền là: 373.699 đồng

- Ngày 01/4/2019, vay 5.000.000 đồng, góp hàng ngày là: 200.000 đồng trong vòng 31 ngày, phí hồ sơ: 200.000 đồng, đã góp 19 ngày. H đã thu lợi bất chính vượt quá 20% với số tiền là: 683.429 đồng

5. Nguyễn Thị Ngọc D2

Lần 1: Ngày 24/01/2019, vay với số tiền 10.000.000 đồng, trả góp 300.000 đồng trong vòng 41 ngày. Tiền phí hồ sơ: 400.000 đồng, đã trả hết. H đã thu lợi bất chính với số tiền 2.075.342 đồng

- Ngày 02/4/2019, vay với số tiền 10.000.000 đồng, trả góp 300.000 đồng trong vòng 41 ngày. Tiền phí hồ sơ: 400.000 đồng, đã trả 14 ngày. H đã thu lợi bất chính với số tiền 708.654 đồng

Số tiền H cho vay là: 240.000.000 đồng, tiền lãi thu được từ việc cho vay là: 41.245.092 đồng.

Tổng số tiền thu lợi bất chính vượt quá 20% là: 37.378.243 đồng

Tổng số tiền thu lợi bất chính vượt quá 5 lần 20% là: 22.130.024 đồng

Tiền phí hồ sơ: 2.800.000 đồng

Lãi suất %/năm H cho vay: từ 180% đến 278.7%.

Ngoài ra, H còn cho Phụng (Đỗ Thị Đan Ph), Sơn (Lê Duy Sơn), Nhung (Bà Châu Thị Cẩm Nhung), Trang (Hà Thị Xuân Trang), Hồng (Nguyễn Thị Thanh Hồng), Diệu (Nguyễn Thị Diệu), Thanh (Phạm Thị Trà Thanh), Hoa (Phùng Thị H, Mai (Trần Thị Mai), Hà (Phan Thị H6), Quốc (Ngô Việt Quốc), Phạm Anh Vân, Thắm (Lê Hồng Thắm), Đào Thị Thu Minh, Yến, Ngân, Tuyết tại TX.BL; cho Hồng (Minh Hòa), Nhung (Minh Hòa), Hiền (Minh Thạnh), Phương (Minh Hòa) và Thành (Minh Hòa) tại huyện Dầu T; cho Toàn Lan, Chinh, Hà, Thanh, Sơn, Lan, Hòa, Tươi, Nhanh, Oanh, Chúc, Ân, Hùng, Linh và Sáu Thanh tại huyện Hớn Q; cho Lý, Hồng, Vỹ, Cảnh, Lộc, Thành, Phụng và Nhung tại huyện CT vay tiền với hình thức vay lãi nặng để thu lợi bất chính

Tại bản cáo trạng số: 101/CTr-VKS, ngày 14/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện LN, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Phan Văn H về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”:

Áp dụng khoản 2 Điều 201; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt:

- Bị cáo Phan Văn H từ 15 đến 18 tháng tù.

Ngoài ra cáo trạng còn đề nghị hội đồng xét xử xem xét xử lý vật chứng như theo quy định.

Đối với số tiền H đã thu vượt qua quy định, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo trả lại.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện LN, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện LN, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa xét xử công khai bị cáo đã thừa nhận trong thời gian từ tháng 9/2018 đến ngày 19/4/2019 bị cáo đã cho nhiều người ở các huyện LN, BL, CT, Hớn Q và huyện Dầu T, tỉnh Bình Dương vay tiền trả góp với lãi xuất bình quân 20% tháng cao gấp 12 lần so với quy định của bộ luật dân sự.

Bị cáo thừa nhận những quyền sở bị cáo đã giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện LN là của bị cáo dùng trong việc ghi chép tên và số điện thoại của những người bị cáo cho vay tiền. Chi tiết về thời gian cho vay và đi thu tiền mỗi ngày. Bị cáo công nhận các số liệu trong các biên bản giải trình được tính toán trên cơ sở bị cáo được điều tra viên, kiểm sát viên cho bị cáo xem sau đó bị cáo giải trình và cuối cùng là ra số tiền của các lần cho vay và tiền bị cáo đã thu như cáo trạng đã truy tố là hoàn toàn đúng với thực tế.

Mục đích và động cơ của bị cáo là vì lợi nhuận bị cáo đã chủ động in các tờ rơi có nội dung cho vay tiền và số điện thoại của bị cáo sau đó phát tán nhiều nơi, khi có người cần tiền gọi điện thoại cho bị cáo và mỗi khi cho vay tiền bị cáo giữ

một trong các giấy tờ như Chứng minh nhân dân, hộ khẩu hoặc giấy phép lái xe của người vay.

Trong thời gian từ tháng 9/2018 đến ngày 19/4/2019, tại huyện LN bị cáo đã cho các hộ dân trên địa bàn huyện LN và BL vay với số người là 46 người, với số tiền cho vay là 1.258.000.000đồng. Số tiền lãi thu được: 239.025.051đồng, trong đó tiền lãi được phép thu là 21.587.749đồng, số tiền lãi thu lợi bất chính vượt quá 20%/1 năm là 217.437.302đồng.

Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng mà hành vi của bị cáo còn mang tích chất bóc lột, làm cho người vay tiền lâm vào hoàn cảnh khó khăn, điêu đứng; gây bất bình trong quần chúng nhân dân, xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế, xã hội nói chung. Vì vậy, cần phải có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Bị cáo là người đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có đầy đủ năng lực hành vi, đủ khả năng nhận thức được pháp luật; biết rõ hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Số tiền bị cáo thu lợi bất chính trên 100.000.000đồng nên bị cáo bị truy tố và xét xử theo khoản 2 Điều 201 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 là phù hợp và đúng quy định pháp luật.

Để đảm bảo công tác đấu tranh phòng chống tội phạm mà đặc biệt là tội phạm xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng trên địa bàn các huyện của tỉnh Bình Phước nói riêng và cả nước nói chung nên cần phải xử lý nghiêm bằng hình phạt tù có thời hạn là cần thiết.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo thực hiện hành vi cho vay lãi nặng nhiều lần và tổng số tiền thu lợi bất chính của các lần phạm tội từ 100.000.000 đồng trở lên, những lần phạm tội đều chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự nên bị cáo sẽ bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 .

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bản thân bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo có cha là người có công với cách mạng, được nhà nước phong tặng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng Nhì, bị cáo có 3 con, người con nhỏ nhất mới sinh năm 2019.

Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

[5] Đối với số tiền vượt quá 20% trái quy định của Bộ luật dân sự người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bị cáo trả lại. Số tiền bị cáo đã thu vượt quá quy định tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Đối với Phạm Tiến H12 có hành vi giúp Phan Văn H đi thu tiền góp của 28 người dân từ ngày 13/4/2019 đến ngày 19/4/2019 có dấu hiệu đồng phạm vai trò giúp sức. Tòa án đã trả hồ sơ yêu cầu điều tra bổ sung nhưng không được Viện kiểm sát chấp nhận lý do số tiền thu lợi bất chính từ việc Phạm Tiến H12 thu chưa đủ 30.000.000đ. Hội đồng xét xử kiến nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước kháng nghị phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm do có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm.

Đối với hành vi cho vay tại huyện Hớn Q, huyện CT: Cơ quan CSĐT Công an huyện Hớn Q, huyện CT chưa làm việc và xác minh những người vay tiền của H nên chưa có cơ sở để xử lý.

Đối với 05 người vay tên Hồng (Minh Hòa), Nhung (Minh Hòa), Hiền (Minh Thạnh), Phương (Minh Hòa) và Thành (Minh Hòa) tại huyện Dầu T, tỉnh Bình Dương. Hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch những người trên nên không có căn cứ xử lý.

Đối với: Đồng, Bon, Xuân, Ngọc, Khương, Khiêm, Thẩm Dung, Phụng, Yên, Ngân, Tuyết là người H cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự nhưng hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên cơ quan CSĐT Công an huyện LN tách ra để xác minh xử lý sau.

Đối với: Tô Thị Tâm, Hà Thị Bích Huệ, Tuấn Phú (Lại Văn Tuấn), Lê (H Thị Lê), Phạm Thị Viện, Việt (Đoàn Quốc Việt), Trần Thị Kim Phụng; Trần Thị H3, Hồ Thị Tám, Diêm Đăng Phi, Di (Đỗ Tú Di), Phạm Thị Thu Hiền, Nho (Bùi Thị Nguyệt), Đặng Thị Hải Mai, Nguyễn Thị Phương Uyên, Đẹp (Trần Thị Tâm Đẹp), Phụng (Đỗ Thị Đan Ph), Sơn (Lê Duy Sơn), Nhung (Bà Châu Thị Cẩm Nhung), Trang (Hà Thị Xuân Trang, Hồng (Nguyễn Thị Thanh Hồng), Diệu (Nguyễn Thị Diệu), Thanh (Phạm Thị Trà Thanh), Hoa (Phùng Thị H, Mai (Trần Thị Mai), Hà (Phan Thị H6), Quốc (Ngô Việt Quốc), Phạm Anh Vân, Thẩm (Lê Hồng Thẩm), Đào Thị Thu Minh là người vay tiền của Phan Văn H nhưng hiện nay đã bỏ đi khỏi địa phương, chưa tiến hành đối chất và nhận dạng được nên chưa có cơ sở xác định những người trên là người vay tiền của Phan Văn H nên chưa có cơ sở xử lý. Cơ quan CSĐT Công an huyện LN tách ra để xác minh xử lý sau.

[6] Về vật chứng của vụ án:

Quá trình điều tra xác định: 01 (Một) cuốn tập trên bìa có dòng chữ BUBIBUBI bên trong có 08 tờ giấy có chữ và số, 01 (Một) cuốn tập trên bìa có dòng chữ CBA bên trong có 12 tờ giấy có chữ và số, 01 (Một) cuốn tập trên bìa có dòng chữ ABC bên trong có 08 tờ giấy có chữ và số, 01 (Một) cuốn tập trên bìa có dòng chữ Thế Hệ Mới bên trong có 21 tờ giấy có chữ và số; 01 (Một) cuốn sổ bìa màu hồng có ghi chữ Hùng đẹp trai trong đó có 02 tờ ghi các số tự nhiên, 01 (Một) cuốn sổ bìa màu hồng có ghi chữ Đại trong đó có 14 tờ ghi các số tự nhiên, 01 (Một) cuốn sổ bìa màu hồng có ghi chữ Sơn trong đó có 44 tờ ghi các số tự nhiên, 01 (Một) cuốn sổ bìa màu hồng có ghi chữ H trong đó có 50 tờ ghi các số tự nhiên; 01 (Một) cuốn sổ bìa màu xanh giấy cho vay bên trong có 28 tờ có ghi chữ và số tự nhiên; 06 (Sáu) tờ giấy biên nhận có chữ ký của người vay; 01 (Một) giấy biên

nhận có chữ ký của bên mượn tên Châu Thị Thanh Thúy là vật chứng của vụ án nên lưu kèm hồ sơ vụ án.

Đối với: 01 bóp da, 02 (Hai) giấy CMND số: 245184492 mang tên Phạm Tiến H12; 01 (Một) giấy phép lái xe số: AU 167294 mang tên Phạm Tiến H12, 01 (Một) điện thoại hiệu Iphone 6 màu đỏ, 01 (Một) điện thoại hiệu Itel màu đen, tiền Việt Nam đồng 12.981.000đ (Mười hai triệu chín trăm tám mươi một ngàn đồng) là tài sản của Hiệp không liên quan đến vụ án nên trả lại cho Phạm Tiến H12.

Số tiền 12.981.000đ thu giữ của Phạm Tiến H12, tại phiên tòa anh Hiệp trình bày số tiền trên là do anh Hiệp rút bằng thẻ tín dụng hội đồng xét xử yêu cầu cung cấp tài liệu chứng minh, nhưng anh Hiệp không chứng minh được số tiền bị tạm giữ là tài sản hợp pháp của anh. Như vậy có căn cứ xác định số tiền trên có được từ việc anh Hiệp và H thu tiền góp là số tiền liên quan trực tiếp đến vụ án cần thiết tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Đối với: 01 (một) xe mô tô Wave màu đỏ đen, biển số 93C1 – 148.33, 01 giấy đăng ký xe số: 013587 mang tên Phạm Thế Hùng, 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu xanh là tài sản của Phan Văn H sử dụng làm phương tiện phạm tội nên tịch thu sung Công quỹ Nhà nước.

Đối với: 01 bóp da, 01 (Một) giấy phép lái xe số: AM 027748 mang tên Phan Văn H, 01 (Một) điện thoại di động hiệu Sam sung J5 màu trắng có ốp lưng bằng nhựa màu đen không liên quan đến vụ án nên trả cho Hoàng.

Đối với: 08 (Tám) tờ giấy hình chữ nhật một mặt có ghi chữ hỗ trợ vay vốn và số điện thoại 0889900578; 02 (Hai) cuốn sổ bì màu hồng bên trong không có nội dung gì; 194 (Một trăm chín mươi bốn) Card có ghi chữ vay vốn trả góp; 189 (Một trăm tám mươi chín) Card có ghi chữ hỗ trợ vay vốn; 01 (Một) cây ba khúc bằng kim loại màu trắng có chiều dài 64cm; 01 (Một) vật nhựa màu đen có kích thước 3,5cm x 2,5cm x 18 cm không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền: 31.094.000 đồng là tiền sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Truy thu số tiền: 1.319.155.000đồng sử dụng vào việc phạm tội và thu lợi bất chính. Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa Phan Văn H về phần vượt quá 20% trái quy định của Bộ luật Dân sự.

Đối với: 02 sổ hộ khẩu photo của Đỗ Thị Đan Ph, 01 CMND Nguyễn Thị L2 (bản photo) là giấy tờ tùy thân của bà Phượng và bà Lộc nên trả cho bà Phượng và bà Lộc.

Đối với: 01 (Một) giấy CNĐK xe mô tô số: 013166 mang tên Nguyễn Thế Anh; 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký kết hôn tên Đoàn Thị Thùy và Ngô Việt Quốc; 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 002279 mang tên Lê Văn S; 01 (Một) giấy phép lái xe số 681089681128 mang tên Trần Thị Cẩm H13 do chưa làm việc được với anh Quốc, Sinh, Thế Anh và Cẩm H13 nên cơ quan CSĐT Công an huyện LN tách ra để xác minh xử lý sau.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Phan Văn H phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”

[2] Về điều luật :

Áp dụng khoản 2 Điều 201; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo: Phan Văn H 11 tháng 04 ngày. Bằng thời gian tạm giam.

Áp dụng Điều 328 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên trả tự do cho bị cáo Phan Văn H nếu bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam về tội phạm nào khác.

Kiến nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước kháng nghị bản án theo thủ tục phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm do có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm đối với Phạm Tiến H12.

[3] Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Lưu kèm hồ sơ vụ án: 01 (Một) cuốn tập trên bìa có dòng chữ BUBIBUBI bên trong có 08 tờ giấy có chữ và số, 01 (Một) cuốn tập trên bìa có dòng chữ CBA bên trong có 12 tờ giấy có chữ và số, 01 (Một) cuốn tập trên bìa có dòng chữ ABC bên trong có 08 tờ giấy có chữ và số, 01 (Một) cuốn tập trên bìa có dòng chữ Thế Hệ Mới bên trong có 21 tờ giấy có chữ và số; 01 (Một) cuốn sổ bìa màu hồng có ghi chữ Hùng đẹp trai trong đó có 02 tờ ghi các số tự nhiên, 01 (Một) cuốn sổ bìa màu hồng có ghi chữ Đại trong đó có 14 tờ ghi các số tự nhiên, 01 (Một) cuốn sổ bìa màu hồng có ghi chữ Sơn trong đó có 44 tờ ghi các số tự nhiên, 01 (Một) cuốn sổ bìa màu hồng có ghi chữ H trong đó có 50 tờ ghi các số tự nhiên; 01 (Một) cuốn sổ bìa màu xanh giấy cho vay bên trong có 28 tờ có ghi chữ và số tự nhiên; 06(Sáu) tờ giấy biên nhận có chữ ký của người vay; 01 (Một) giấy biên nhận có chữ ký của bên mượn tên Châu Thị Thanh Thúy.

Tất cả số vật chứng trên hiện kèm theo hồ sơ vụ án.

Trả lại cho Phạm Tiến H12: 01 bóp da, 02 (Hai) giấy CMND số: 245184492 mang tên Phạm Tiến H12; 01 (Một) giấy phép lái xe số: AU 167294 mang tên Phạm Tiến H12, 01 (Một) điện thoại hiệu Iphone 6 màu đỏ, 01 (Một) điện thoại hiệu IteI màu đen.

Tịch thu sung Công quỹ Nhà nước: 01 (một) xe mô tô Wave màu đỏ đen, biển số 93C1 – 148.33, 01 giấy đăng ký xe số: 013587 mang tên Phạm Thế Hùng, 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu xanh.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền: 44.075.000đ.

Bị cáo Phan Văn H phải nộp lại số tiền: 1.319.155.000đồng tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Trả lại cho Phan Văn H: 01 bóp da, 01 (Một) giấy phép lái xe số: AM 027748 mang tên Phan Văn H, 01 (Một) điện thoại di động hiệu Sam sung J5 màu trắng có ốp lưng bằng nhựa màu đen.

Tịch thu tiêu hủy: 08 (Tám) tờ giấy hình chữ nhật một mặt có ghi chữ hỗ trợ vay vốn và số điện thoại 0889900578; 02 (Hai) cuốn sổ bì màu hồng bên trong không có nội dung gì; 194 (Một trăm chín mươi bốn) Card có ghi chữ vay vốn trả góp; 189 (Một trăm tám mươi chín) Card có ghi chữ hỗ trợ vay vốn; 01 (Một) cây ba khúc bằng kim loại màu trắng có chiều dài 64cm; 01 (Một) vật nhựa màu đen có kích thước 3,5cm x 2,5cm x 18 cm.

Trả lại cho Đỗ Thị Đan Ph, Nguyễn Thị L2: 02 sổ hộ khẩu photo, 01 CMND (phô tô).

Tất cả số vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện LN đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng số: 0006694 ngày 18/02/2020.

[4] Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật lên Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước để xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước
- VKS huyện LN
- Bị cáo, đương sự
- Chi cục THADS huyện LN
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước
- CA huyện LN
- CA tỉnh Bình Phước
- Lưu hồ sơ vụ án

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thành Liêm